

Bản án số: **15/HNGĐ-ST**;
Ngày: 31/7/2018.
V/v Tranh chấp hôn nhân gia
đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Xê.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/HNGĐ ngày 28/5/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **VTT**– sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn VL, xã AK, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **TVA**– sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị VTT trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh TVAkết hôn ngày 17/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do: Trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng sút mẻ. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ nhưng vẫn không thay đổi được. Hiện nay, chị và anh Việt Anh sống ly thân. Về tình cảm: Chị và anh TVAtình cảm vợ chồng không còn, đòi sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh TVA.

Về con chung: Chị và anh TVAcó 01 con chung là cháu TTHM, sinh ngày 15/01/2016. Hiện tại cháu đang do chị trông nom, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không yêu cầu anh TVApải cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh TVAnhưng anh Việt Anh không đến làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Việt Anh.***

****Tại Biên bản làm việc ngày 28/6/2018, UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cung cấp:***

Anh TVAcó hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Thôn VC, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tình trạng hôn nhân giữa chị Tuy và anh Việt Anh không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân.

**** Tại Biên bản xác minh ngày 28/6/2018, bà Nguyễn Thị Hải - mẹ đẻ anh TVAcung cấp:***

Anh TVA và chị VTTkết hôn ngày 17/10/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thì cháu Tuy về ở tại nhà chồng tại thôn Vân Côn. Nhưng hai vợ chồng trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân, nếu hai cháu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

****Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:***

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị Tuy và anh Việt Anh đã tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tuy được ly hôn anh Việt Anh là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị VTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu TTHM, sinh ngày 15/01/2016, ghi nhận chị VTT không yêu cầu anh TV phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị VTT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”, anh TV có hộ khẩu thường trú tại xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh TV đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Việt Anh là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị VTT và anh TV kết hôn ngày 17/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tuy và anh Việt Anh chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến không quan tâm, chăm sóc nhau, không hạnh phúc nên chị Tuy đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị Tuy kiên quyết

xin ly hôn anh Việt Anh, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh Việt Anh đều vắng mặt không có lý do, từ chối đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp ý kiến của mình. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.* Như vậy hiện tại chị Tuy và anh Việt Anh đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng; bản thân anh Việt Anh đều vắng mặt tại các buổi hòa giải mặc dù đã nhận được giấy triệu tập thể hiện việc không có thiện chí hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Tuy và anh Việt Anh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị Tuy được ly hôn anh Việt Anh là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị VTT và anh TVA có 01 con chung là cháu TTHM, sinh ngày 15/01/2016. Khi ly hôn chị VTT xin nuôi con và không yêu cầu anh TVA cấp dưỡng nuôi con và anh TVA cũng không có ý kiến gì về yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu TTHM đang do chị VTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đang có cuộc sống ổn định cùng chị VTT nên xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho cháu. Do đó, cần tiếp tục giao cháu TTHM cho chị VTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị VTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị VTT không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị VTT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Tuy, cho chị VTT được ly hôn anh Trần Việt Anh.

2. Về con chung: Giao cháu TTHM, sinh ngày 15/01/2016 cho chị VTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh TVA có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị VTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị VTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị VTT phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008078 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Tuy đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

